

VNINDEX	HNX	UPCOM	DOW JONES	NIKKEI 225	DAX
1,302.96 -0.02%	238.60 +0.12%	99.73 -0.24%	43,433.12 -0.43%	38,142.37 -0.25%	22,794.11 +1.71%



**Nhận định thị trường và chiến lược**

**“Dòng tiền dịch chuyển”**

Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm -0.2 điểm (-0.02%) về mức 1302.96 điểm, tổng giá trị giao dịch trên sàn HOSE đạt 16.67 nghìn tỷ đồng, giảm -14.77% so với phiên trước. Chỉ số VN30 không thay đổi, giữ nguyên ở mức 1360.56 điểm với 10 mã tăng, 18 mã giảm và 2 mã tham chiếu.

Hai phe vận động giằng co trong phần lớn thời gian của phiên song dần về cuối phiên áp lực từ phía bán chiếm quyền kiểm soát, gây biến động giảm nhẹ cho chỉ số VN-Index. Trong 1 ngày biên độ dao động hẹp, các nhóm chỉ số không có quá nhiều thay đổi. Một số nhóm ngành tăng điểm tích cực như Tài nguyên cơ bản (+0.9%), Dịch vụ tài chính (+0.62%), Xây dựng và Vật liệu (+0.37%). Các cổ phiếu có diễn biến nổi bật gồm BSI (+4.14%), FTS (+3.97%), DSE (+3.19%).

Diễn biến của các nhóm chỉ số thị trường chính: VN-Index (-0.02%), HNX-Index (+0.12%), UPCOM-Index (-0.24%), VN30 (0%), VNMIID (+0.1%), VNSML (+0.11%), VNDIAMOND (+0.13%), VNFINLEAD (-0.47%), VNCOND (+0.68%), VNCONS (-0.02%).

Các cổ phiếu tác động tích cực tới chỉ số VN-Index gồm FPT (+0.98 điểm), GVR (+0.48 điểm), HPG (+0.38 điểm) trong khi đó các cổ phiếu kéo giảm điểm thị trường gồm CTG (-0.64 điểm), VCB (-0.4 điểm), STB (-0.31 điểm).

Khối ngoại bán ròng với -295.48 tỷ đồng. Trong đó các cổ phiếu bị khối ngoại bán ròng gồm STB (-199.23 tỷ), CTG (-147.18 tỷ), HPG (-67.39 tỷ). Các cổ phiếu được khối ngoại mua ròng gồm MWG (+257.56 tỷ), VNM (+100.46 tỷ), PNJ (+36.27 tỷ).

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**

Nổi tiếp phiên đi ngang trên mốc 1300 điểm, VN-Index giao dịch trong đó với thanh khoản tích cực giảm từ phiên trước. Trên biểu đồ ngày, lực mua – bán thay phiên chiếm ưu thế trong đó có sự chuyển dịch dòng tiền từ nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn sang các cổ phiếu thuộc nhóm vốn hóa vừa và nhỏ. Nhóm Ngân hàng đóng vai trò giữ điểm số cho thị trường thời gian qua đang trở nên suy yếu cho thấy một phần dòng tiền lướt sóng ngắn hạn đang được chốt lời. Hiện tại, xu hướng tăng trên biểu đồ ngày và tuần vẫn đang duy trì, VN-Index giao dịch trong kênh giá đi lên của biểu đồ ngày, nhà đầu tư chú ý hành động giá tại khu vực phía trên của biểu đồ này.

Trên các biểu đồ khung nhỏ, xu hướng đi ngang tạo nên thể hiện rõ khi thị trường vận động biên độ hẹp quanh mốc 1300 điểm. Các chỉ báo kỹ thuật như Stoch, MFI đang suy yếu, chỉ báo MACD cho tín hiệu phân kỳ nhẹ. Dự kiến thị trường tiếp tục rung lắc lại vùng 1300 điểm.

Xét về tổng quát, VN-Index cần vài phiên đi ngang tại vùng kháng cự mạnh 1300 điểm nhằm hấp thụ lực cung còn tiềm ẩn. Xu hướng đồng pha trên biểu đồ ngày và tuần vẫn được duy trì, tuy nhiên các chỉ báo kỹ thuật trên biểu đồ nhỏ cho tín hiệu suy yếu do đó thị trường sẽ mất vài phiên rung lắc để cân bằng lại điểm số. Mốc hỗ trợ trên khung H1 tại 1291 điểm.

Mốc hỗ trợ cho xu hướng tăng ngắn hạn của VN-Index là 1260 điểm.

Mốc hỗ trợ trên biểu đồ tuần của VN-Index là 1184 - 1198 điểm.

**CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG**

Trạng thái giằng co trên vùng kháng cự mạnh 1300 điểm là cần thiết để VN-Index cân bằng cung – cầu cũng như tạo nền tảng vững chắc. Dòng tiền có xu hướng dịch chuyển từ nhóm vốn hóa lớn sang các cổ phiếu nhóm VNMIID và VNSML, do đó nhà đầu tư lướt sóng bám sát hành động giá tại khung biểu đồ H1, tránh Fomo theo các nhịp tăng nóng của thị trường.

Mốc hỗ trợ cho khung H1 tại 1291 điểm. Ưu tiên tập trung ở các nhóm cổ phiếu đang được dòng tiền thu hút như BĐS KCN, Đầu tư công, Chứng khoán,... Mua gia tăng tỷ trọng cổ phiếu có trạng thái đồng pha tăng trên khung ngày và tuần.

Mốc hỗ trợ cho xu hướng tăng ngắn hạn của VN-Index là 1260 điểm.

Mốc hỗ trợ trên biểu đồ tuần của VN-Index là 1184 - 1198 điểm.

**BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP**

- Bản tin Tiêu điểm ngành (21/02/2025)
- DC4 (Không đánh giá): Hoạt động xây dựng tăng trưởng mạnh đi kèm vay nợ tăng
- GEE (Không đánh giá): Lợi nhuận năm 2024 vượt xa kế hoạch nhờ tăng trưởng mảng thiết bị điện và giảm chi phí lãi vay

**TIN TỨC THẾ GIỚI**

- Nỗ lực bảo vệ tỷ giá nhân dân tệ khiến hệ thống ngân hàng Trung Quốc gặp khó
- Giá thép tại Mỹ tăng 15% trong 2 tuần vì thuế quan của Trump
- Đồng yen tăng lên mức cao nhất trong 4 tháng so với đồng USD

**TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY**

- Lãi suất tín phiếu giảm thầu tiếp tục giảm xuống mức 3,7%/năm
- Nhiều ngân hàng giảm lãi suất tiết kiệm sau chấn chỉnh của Thủ tướng Chính phủ
- Hiệp hội Thép đề nghị giải quyết sớm vụ điều tra CBPG tồn mạt nhập khẩu từ Trung Quốc

**LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý**

28/02/2025: Quỹ ETF (MSCI) thực hiện tái cơ cấu danh mục  
 Mỹ công bố số điều chỉnh GDP

Chỉ số thị trường Việt Nam	26/02/2025	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
VNINDEX	1,302.96	-0.02%	1.94%	4.59%
VNINDEX GTGD (Tỷ VND)	16,642.48	-14.80%	16.92%	121.83%
HNX	238.60	0.12%	1.17%	7.51%
HNX GTGD (Tỷ VND)	1,202.56	-11.77%	5.78%	88.36%
Upcom	99.73	-0.24%	0.22%	7.13%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	949.93	-15.64%	-13.86%	59.82%
P/E VNindex (x)	12.91	0.00%	2.38%	-1.38%
P/B VNindex (x)	1.67	-0.60%	1.83%	0.60%

**TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE**

Top cổ phiếu VN30	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	FPT 2.01%	STB -1.78%	BCM 9.93%	SSB -2.28%	LPB 20.59%	FPT -4.70%
2	GVR 1.56%	SSB -1.53%	MWG 7.71%	FPT -1.46%	BVH 17.96%	SAB -2.61%
3	BVH 1.05%	CTG -1.19%	GVR 5.67%	VJC -0.31%	GVR 13.99%	VJC -2.22%
4	VJC 1.04%	MTB -0.85%	VNM 4.64%	STB -0.26%	SSB 13.20%	
5	HPG 0.91%	VIB -0.72%	VHM 4.63%		PLX 10.90%	

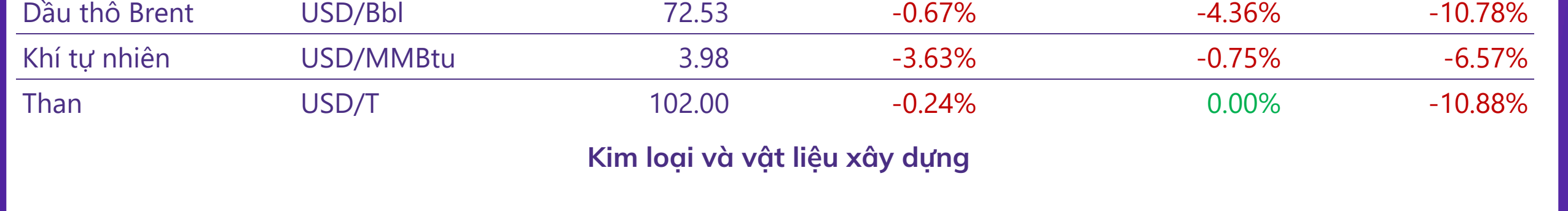
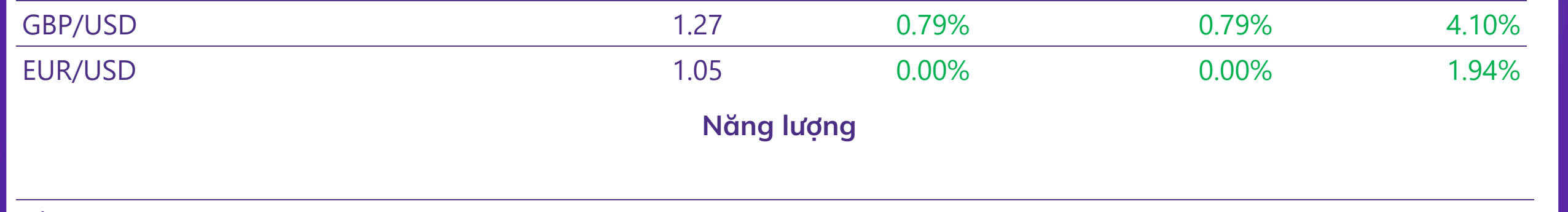
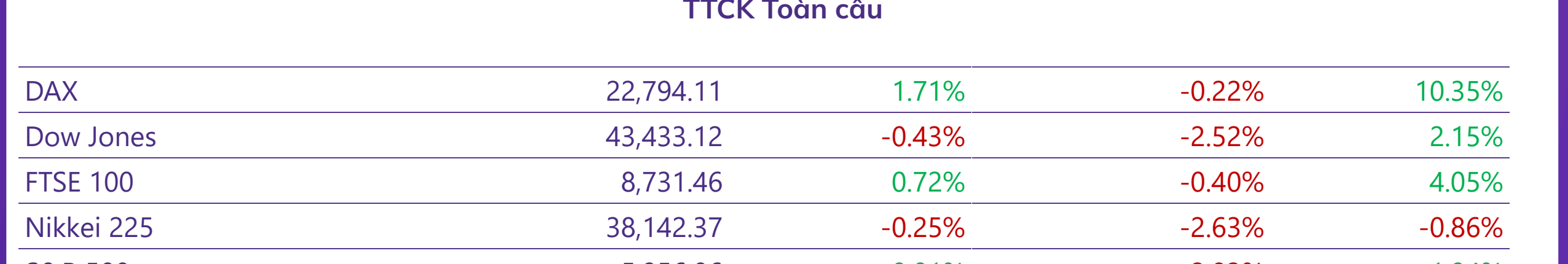
Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	BSI 4.14%	HAG -2.31%	PHR 13.93%	LGC -6.92%	CTD 34.20%	LGC -13.45%
2	SZC 2.69%	CTD -2.01%	BSI 13.92%	CII -5.19%	PHR 25.44%	PSH -13.06%
3	NAB 2.55%	NT2 -1.88%	SIP 9.63%	SJS -3.63%	EVF 25.00%	BMP -10.30%
4	CTS 2.28%	VCG -1.82%	REE 9.04%	VTP -3.36%	GEX 23.45%	ANV -8.27%
5	BMP 2.28%	PVD -1.42%	TCH 8.25%	BIC -2.67%	MSH 21.38%	STG -6.01%

Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	OGC 7.00%	TNC -6.88%	PTC 26.55%	KPF -28.40%	TRC 62.88%	KPF -24.84%
2	MHC 6.99%	DMC -6.29%	TLH 25.45%	ELC -9.86%	FCM 46.97%	SMC -19.84%
3	VRC 6.95%	BCG -4.55%	LDG 20.32%	VNE -7.69%	VRC 45.50%	VNE -13.04%
4	TLH 6.91%	DAT -4.43%	BBC 20.00%	DMC -7.36%	PTC 40.05%	CIG -13.01%
5	SC5 6.83%	VPS -3.63%	THG 19.58%	CKG -6.98%	OGC 34.09%	SBV -12.48%

**TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA**

	26/02/2025	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên	
<b>TTCK Toàn cầu</b>					
DAX	22,794.11	1.71%	-0.22%	10.35%	
Dow Jones	43,433.12	-0.43%	-2.52%	2.15%	
FTSE 100	8,731.46	0.72%	-0.40%	4.05%	
Nikkei 225	38,142.37	-0.25%	-2.63%	-0.86%	
S&P 500	5,956.06	0.01%	-2.83%	1.94%	
<b>Tỷ giá</b>					
USD/VND	25,520.00	0.20%	0.08%	1.88%	
USD/JPY	149.03	-0.46%	-1.63%	-4.75%	
GBP/USD	1.27	0.79%	0.79%	4.10%	
EUR/USD	1.05	0.00%	0.00%	1.94%	
<b>Năng lượng</b>					
Dầu thô Brent	USD/Bbl	72.53	-0.67%	-4.36%	-10.78%
Khí tự nhiên	USD/MMBtu	3.98	-3.63%	-0.75%	-6.57%
Than	USD/T	102.00	-0.24%	0.00%	-10.88%
<b>Kim loại và vật liệu xây dựng</b>					
Đồng	USd/Lbs	4.54	1.34%	-1.09%	2.95%
Thép	CNY/T	3,259.00	1.02%	0.49%	4.15%
Bạc	USD/t.oz	31.88	0.35%	-3.07%	3.64%
Vàng	USD/t.oz	2,919.56	0.04%	-0.49%	7.55%
Thép cuộn cán nóng	USD/T	907.00	0.00%	17.34%	30.32%
Quặng sắt	USD/T	107.17	-0.02%	0.32%	8.56%
Gỗ	USD/1000 board feet	620.77	-2.84%	0.43%	15.26%
<b>Nông nghiệp</b>					
Lợn hơi	USd/Lbs	88.30	1.99%	-5.26%	5.58%
Cà phê	USd/Lbs	374.90	-0.61%	-11.21%	14.58%
Lúa mì	USd/Bu	565.50	-1.27%	-6.49%	5.21%
Cao su	USD Cents / Kg	202.70	-1.75%	-0.20%	6.13%
Đường	USd/Lbs	20.62	-3.60%	0.59%	13.36%

**BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 26/02/2025**



5. Top GTGD NĐT nước ngoài trong phiên		6. Top GTGD NĐT tự doanh trong phiên	
Top 5 mua	GTGD ròng (triệu VND) KLGD (CP)	Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng) KLGD (CP)
MWG	4,397,316	FPT	229,456
VNM	1,593,206	HPG	171,921
PNJ	381,100	EIB	119,929
DBC	1,203,600	PVS	84,000
TCB	1,102,861	FTS	430,000

Top 5 bán		Top 5 bán	
GTGD ròng (triệu đồng) KLGD (CP)	GTGD ròng (triệu đồng) KLGD (CP)	GTGD ròng (triệu đồng) KLGD (CP)	GTGD ròng (triệu đồng) KLGD (CP)
VHM	-1,269,000	DBD	-1,500,000
SHB	-1,269,000	HHV	-38,000
HPG	-2,000,000	MWG	-2,000,000
CTG	-2,000,000	TCB	-2,000,000
STB	-2,000,000	VIX	-2,000,000

**Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình**

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội  
 Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151  
 Email: research@abs.vn  
 Website: ABS.VN

**KHUYẾN CÁO**

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS. Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.

